



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/ attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG

ngày tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm trọng điểm Điện cao áp

Laboratory: Key Laboratory for High Voltage Techniques

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Viện Năng lượng

Organization: Institute of Energy

Số hiệu/ Code: VILAS 491

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Điện - Điện tử

Field: Electrical - Electronic

Người quản lý/
Laboratory manager: Nguyễn Hữu Kiên

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Kể từ ngày /08/2025 đến ngày 21/08/2030

Địa chỉ/ Address: Số 6, phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
No. 6, Ton That Tung street, Kim Lien ward, Hanoi city

Địa điểm/ Location: Số 183, đường Lâm Tiên, xã Thụ Lâm, thành phố Hà Nội
No. 183, Lam Tien street, Thu Lam commune, Hanoi city

Điện thoại/ Tel: 024 2267 0666

E-mail: hvlab@ievn.com.vn

Website: hvlab.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 491

Lĩnh vực: **Điện - Điện tử**

Field: **Electrical - Electronic**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Máy biến áp điện lực <i>Power transformer</i>	Đo điện trở cách điện <i>Insulation resistance measurement</i>	R: đến/ to 1000 GΩ U _{DC} : đến/ to 5000 V	IEEE Std C57.152- 2013
2.		Thử xung sét <i>Lightning impulse test</i>	(100 ~ 3600) kV	TCVN 6306-3:2015 IEC 60078-4:2002
3.		Thử xung đóng cắt <i>Switching impulse test</i>	(100 ~ 3200) kV	
4.		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp của giấy ép và các tông ép cách điện <i>Power - frequency withstand voltage test of pressboard and presspaper</i>	U: đến/ to 1200 kV I: đến/ to 6 A	TCVN 9630-1:2013
5.	Cáp điện lực <i>Power cables</i>	Đo điện trở cách điện (x) <i>Insulation resistance measurement</i>	R: đến/ to 1000 GΩ U _{DC} : đến/ to 5000 V	TCVN 5935-2:2013
6.		Thử cách điện bằng điện áp xoay chiều AC <i>AC voltage test of insulation</i>	(1 ~ 450) kV AC (1 ~ 14) A	TCVN 12226:2018 TCVN 12227:2018
7.		Đo phóng điện cục bộ (x) <i>Partial discharge measurement</i>	(0,1 ~ 1000) pC	TCVN 11472:2016
8.	Chống sét van không khe hở <i>Lightning arresters without gap</i>	Đo điện trở cách điện <i>Insulation resistance measurement</i>	R: đến/ to 1000 GΩ U _{DC} : đến/ to 5000 V	IEC 60099-4:2014
9.		Thử nghiệm kiểm tra điện áp dư với xung sét 8/20μs <i>Lightning current impulse residual voltage test</i>	I: đến/ to 60 kA T ₁ : (7 ~ 9) μs T ₂ : (18 ~ 22) μs	
10.		Thử nghiệm kiểm tra điện áp dư với xung dòng với đầu sóng dốc đứng 1/<20μs <i>Steep current impulse residual voltage test</i>	I: đến/ to 30 kA T ₁ : (0,9 ~ 1,1) μs T ₂ : ≤ 20 μs	
11.		Thử nghiệm kiểm tra điện áp dư với xung đóng cắt 30...100/60...200 μs <i>Switching current impulse residual voltage with 30 ... 100/60 ... 200μs</i>	I: đến/ to 3000 A T ₁ : (30 ~ 100) μs T ₂ : (60 ~ 200) μs	
12.		Thử nghiệm với xung dòng dài <i>Long duration current impulse test</i>	I: (50 ~ 80) A T ₁ : 2000 μs T ₂ : 2400 μs	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 491

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
13.	Chống sét van không khe hở <i>Lightning arresters without gap</i>	Thử nghiệm vận hành với xung dòng cao 4/10 μ s <i>High current impulse 4/10μs for operating duty test</i>	I: đến/ to 100 kA T ₁ : (3,5 ~ 4,5) μ s T ₂ : (9 ~ 11) μ s	IEC 60099-4:2014
14.	Cách điện kiểu treo, xuyên, sứ đỡ <i>String, post insulator and bushing</i>	Đo điện trở cách điện <i>Insulation resistance measurement</i>	R: đến/ to 1000 G Ω U _{DC} : đến/ to 5000 V	TCVN 7998-1:2009 TCVN 7998-2:2009
15.		Thử xung sét <i>Lighting impulse test</i>	(100 ~ 3600) kV	
16.		Thử xung đóng cắt <i>Swiching impulse test</i>	(100 ~ 3200) kV	
17.		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp <i>Power - frequency withstand voltage test</i>	(1 ~ 1200) kV AC (1 ~ 6) A	
18.	Hệ thống thiết bị đóng cắt kiểu kín với cách điện bằng khí GIS – Gas Insulation Switchgear	Đo điện trở cách điện (x) <i>Insulation resistance measurement</i>	R: đến/ to 1000 G Ω U _{DC} : đến/ to 5000 V	TCVN 6099-1:2016 TCVN 11472:2016
19.		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp (x) <i>Power - frequency withstand voltage test</i>	(1 ~ 450) kV AC (1 ~ 14) A	
20.		Đo phóng điện cục bộ (x) <i>Partial discharge measurement</i>	(0,1 ~ 1000) pC	
21.	Hệ thống tiếp địa Ground system	Đo điện trở nối đất (x) <i>Earth resistance measurement</i>	Đến/to 1500 Ω	IEEE Std 81-2025

Ghi chú/ Notes:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam National Standard*
- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission*
- IEEE: Viện Kỹ sư Điện và Điện tử/ *Institute of Electrical and Electronics Engineers*
- (x): Phép thử được thực hiện tại hiện trường/ *On-site tests*

Trường hợp Viện Năng lượng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Năng lượng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Institute of Energy that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

